TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HSST
Ngày 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hường

2. Bà Nguyễn Phương Ly

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Sủng Thị S, sinh năm 2002; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Số 330 M, tổ dân phố V, phường Mỹ Xá, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 5/12; Căn cước công dân số 011302007824 cấp ngày 06-9-2022 của Cục cảnh sát QLHCVTTXH; con ông: Sủng Tồng Ch, sinh năm 1978 và bà: Hạng Thị L, sinh năm 1979; gia đình có 06 chị em bị cáo là con thứ tư; sống như vợ chồng với Giàng A H, sinh năm 1996 và có 01 con, hiện bị cáo đang có thai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-01-2024 đến ngày 16-01-2024 chuy ển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N. Ngày 20-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (Có măt).

Người làm chứng:

- Anh Trần Đức Th, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
- Anh Trần Trọng H, sinh năm 2002 (Vắng mặt)
- Chị Sủng Thị L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06-01-2024, trong khi ngồi uống rượu, Trần Đức Th sinh năm 1988, trú tại 5/2/114 đường Ng, phường Tr, thành phố N và Trần Trọng H sinh năm 2002, trú tại 62/71 đường Th, phường L, thành phố N rủ nhau cùng góp tiền tìm gái bán dâm để mua dâm. Do biết Sủng Thị S có thể gọi được gái bán dâm nên Th đã sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook có tên là "M.Anhh" nhắn tin vào tài khoản mạng xã hội Facebook có tên là "Sg Sng" của S đặt vấn đề tìm gái bán dâm cho Th và bạn. S đồng ý, thống nhất giá là 400.000 đồng/ 01 người/01 lượt và hẹn Th vào ngày hôm sau. Sau đó, S sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của mình liên hệ với tài khoản mạng xã hội Facebook có tên là "Sủng Thị Lầu" của Sủng Thị L sinh năm 1992, nơi thường trú bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên rủ đi bán dâm, Lầu đồng ý.

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07-01-2024, Thông hẹn S đến nhà nghỉ Trang My, địa chỉ số 1 + 3 đường Vũ Tuấn Cu, phường M, thành phố N để mua bán dâm. Sau đó, Th và H mỗi người góp 500.000 đồng trả tiền mua dâm và tiền công môi giới cho S. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Th và H đến nhà nghỉ Trang My gặp bà Vũ Kim Th, sinh năm 1971, trú tại 33/148 đường T, phường M, thành phố N là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ, đặt vấn đề thuê 02 phòng nghỉ. Bà Th xếp cho Thông ở phòng 405, Hoàng ở phòng 302. Sau khi nhận phòng, Th thông báo cho S. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S và Lầu đến nhà nghỉ Tr lên phòng 405 gặp Th. Tại đây, Th đưa cho S 800.000 đồng tiền mua dâm của Th và H, 200.000 đồng tiền công môi giới. Th gọi H lên đưa Lầu xuống phòng 302 để mua bán dâm. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thành phố N kiểm tra hành chính nhà nghỉ Trang My đã phát hiện hành vi mua bán dâm của Hoàng và Lầu ở phòng 302; Thông và S ở phòng 405; thu giữ tại phòng 302 một vỏ bao cao su nhãn hiệu Supermen, màu bạc đã qua sử dụng, tại phòng 405 một vỏ bao cao su nhãn hiệu X.Men, màu xanh đã qua sử dụng; thu giữ của S 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSTPNĐ ngày 25-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Sủng Thị S về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Sủng Thị S khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên toà, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sủng Thị S phạm tội "Môi giới mại dâm".

Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Sủng Thị S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật

Tố tụng hình sự tuyên. Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại Vivo màu xanh và số tiền 1.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo (Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nam Định) trình bày quan điểm: Nhất trí tội danh cũng như khung khoản Điều luật áp dụng đối với bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng sau khi bị bắt bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo là phụ nữ có thai, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người thuộc dân tộc thiểu số hiểu biết và nhận thức hạn chế, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để cho bị cáo ở mức khởi điểm theo đề suất của Kiểm sát viên, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và miễn hình phạt bổ sung, cho bị cáo có điều kiện suy ngẫm về hành vi đã làm, đồng thời thấy được bản chất nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Sủng Thị S nhất trí lời bào chữa và không tranh luận gì thêm và nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo Sủng Thị S, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 07-01-2024, Sủng Thị S đã làm trung gian, dẫn dắt để Sủng Thị Lầu bán dâm cho Trần Trọng Hoàng tại phòng 302 nhà nghỉ Trang My, địa chỉ số 1 + 3 đường Vũ Tuấn Chiêu, phường Mỹ Xá, thành phố N để hưởng 200.000 đồng tiền công môi giới. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đạo đức xã hội và các quy định của pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Môi giới mại dâm" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 328 của BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Sủng Thị S đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo là phụ nữ có thai, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ và thuộc dân tộc thiểu số nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s khoản 1, 2

Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm minh nhưng cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trước khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 BLHS ngoài ra bị cáo đang phải nuôi con nhỏ và là người dân tộc thiểu số. Đối chiếu với các quy định của BLHS cũng như Nghị quyết số 01/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15-4-2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15-5-2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên sẽ áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước cũng như tính nhân văn của pháp luật nên quan điểm của Kiểm sát viên tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi mua dâm, bán dâm của Trần Đức Th, Trần Trọng H, Sủng Thị S và Sủng Thị L và đối với bà Vũ Kim Th được chủ nhà nghỉ Trang My giao quyền quản lý và trông coi nhà nghỉ nhưng đã không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên Công an thành phố N đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 vỏ bao cao su sẽ tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Vivo màu xanh thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng vào việc "Môi giới mại dâm" và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là do từ giao dịch bất hợp pháp nên đều tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Sủng Thị S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sủng Thị S phạm tội "Môi giới mại dâm".

Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm i, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Sủng Thị S 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thửa thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án (bị cáo có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-01-2024 đến ngày 20-02-2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Sủng Thị S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Vivo V2026 màu xanh và số tiền 1.000.000 đồng đã chuyển khoản cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N theo ủy nghiệm chi số 10 ngày 04-4-2024. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Sủng Thị S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Sủng Thị S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- ỦBND xã Pu Nhi-H. Điện Biên Đông-T. Điện Biên
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Công Khánh